

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 123

PHẦN I. (4 điểm) Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 16. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Vùng chí tuyến có mưa tương đối ít, chủ yếu là do

- A. các khu khí áp cao hoạt động quanh năm.
- B. có nhiều khu vực địa hình núi cao đồ sộ.
- C. có gió thường xuyên và gió mùa thổi đến.
- D. các dòng biển lạnh ở cả hai bờ đại dương.

Câu 2. Nơi có dòng biển nóng và dòng biển lạnh gặp nhau thường hình thành

- A. các bãi tắm.
- B. các vịnh biển.
- C. các ngư trường.
- D. các bãi san hô.

Câu 3. Dao động thủy triều trong tháng lớn nhất vào ngày

- A. trăng tròn và không trăng.
- B. không trăng và có trăng.
- C. trăng khuyết và không trăng.
- D. trăng khuyết và trăng tròn.

Câu 4. Vùng chí tuyến có mưa tương đối ít là do tác động của

- A. áp cao.
- B. gió mùa.
- C. địa hình.
- D. áp thấp.

Câu 5. Những địa điểm nào sau đây thường có mưa nhiều?

- A. Nơi dòng biển lạnh đi qua, nơi có áp thấp.
- B. Nơi ở rất sâu giữa lục địa, nơi có áp thấp.
- C. Miền có gió Mậu dịch thổi, nơi có áp thấp.
- D. Miền có gió thổi theo mùa, nơi có áp thấp.

Câu 6. Nhân tố nào sau đây có tác động đến việc tạo nên thành phần vô cơ cho đất?

- A. Sinh vật.
- B. Khí hậu.
- C. Đá mẹ.
- D. Địa hình.

Câu 7. Độ muối trung bình của nước biển là

- A. 35‰.
- B. 33 ‰.
- C. 36‰.
- D. 34 ‰.

Câu 8. Trong việc hình thành đất, khí hậu **không** có vai trò nào sau đây?

- A. Làm cho đá gốc bị phân huỷ về mặt vật lí.
- B. Cung cấp vật chất hữu cơ và khí cho đất.
- C. Tạo môi trường cho hoạt động vi sinh vật.
- D. Ảnh hưởng đến hoà tan, rửa trôi vật chất.

Câu 9. Người dân sống ven biển thường lợi dụng thủy triều để

- A. nuôi hải sản.
- B. sản xuất muối.
- C. phát triển du lịch.
- D. đánh bắt cá.

Câu 10. Nhân tố đóng vai trò chủ đạo trong việc hình thành đất là

- A. Khí hậu.
- B. Địa hình.
- C. Đá mẹ.
- D. Sinh vật.

Câu 11. Hình thức dao động của sóng biển là theo chiều

- A. xô vào bờ.
- B. chiều ngang.
- C. thẳng đứng.
- D. xoay tròn.

Câu 12. Thứ tự từ bề mặt đất xuống sâu là

- A. đá gốc, lớp vỏ phong hoá, lớp phủ thổ nhưỡng.
- B. lớp vỏ phong hoá, lớp phủ thổ nhưỡng, đá gốc.
- C. lớp phủ thổ nhưỡng, lớp vỏ phong hoá, đá gốc.
- D. đá gốc, lớp phủ thổ nhưỡng, lớp vỏ phong hoá.

Câu 13. Hiện tượng mưa ngâu ở nước ta có liên quan đến sự xuất hiện của

- A. dải hội tụ nhiệt đới.
- B. Frông cực.
- C. Frông lạnh.
- D. Frông nóng.

Câu 14. Đất (thổ nhưỡng) là lớp vật chất

- A. rắn ở bề mặt vỏ Trái Đất.
- B. vụn ở bề mặt vỏ Trái Đất.
- C. tơi xốp ở bề mặt lục địa.
- D. mềm bở ở bề mặt lục địa.

Câu 15. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với phân bố lượng mưa trên Trái Đất?

- A. Mưa nhiều nhất ở vùng xích đạo.
- B. Mưa tương đối ít ở vùng chí tuyến.
- C. Mưa nhiều ở vùng vĩ độ trung bình.
- D. Mưa tương đối nhiều ở hai vùng cực.

Câu 16. Nguyên nhân sinh ra các dòng biển trên các đại dương thế giới chủ yếu là do

A. sức hút của Mặt Trăng

B. sức hút của Mặt Trời.

C. địa hình các vùng biển.

D. các loại gió thường xuyên.

PHẦN II. (2 điểm) Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn thông tin.

Nhiệt và ẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành đất. Tác động của nhiệt và ẩm làm cho đá bị phá huỷ thành những sản phẩm phong hoá. Những sản phẩm này sẽ tiếp tục bị phong hoá thành đất.

a) Khí hậu có vai trò quan trọng trong quá trình hình thành đất.

b) Khí hậu được coi là nhân tố khởi đầu cho sự hình thành đất.

c) Khí hậu tác động đến sự hình thành đất qua yếu tố nhiệt, ẩm.

d) Trên Trái đất có nhiều loại đất do khí hậu phân hoá đa dạng.

Câu 2. Cho bảng số liệu.

Nhiệt độ trung bình năm và biên độ nhiệt độ năm theo vĩ độ ở bán cầu Nam (Đơn vị: °C)

Vĩ độ	0°	20°	30°	40°	50°	60°	70°	80°
Nhiệt độ tb năm	24,5	24,7	19,3	10,4	5,0	2,0	-10,2	-50,0
Biên độ nhiệt độ năm	1,8	5,9	7,0	4,9	4,3	11,8	19,5	28,7

a) Khu vực chí tuyến có nhiệt độ trung bình năm cao nhất.

b) Nhiệt độ trung bình năm giảm từ xích đạo về cực.

c) Biên độ nhiệt độ năm thay đổi theo vĩ độ do góc nhập xạ giảm từ xích đạo về cực.

d) Biên độ nhiệt độ năm tăng từ xích đạo về cực.

PHẦN III. (1 điểm) Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4

Câu 1. Cho bảng số liệu

Lưu lượng dòng chảy tháng tại trạm Hà Nội trên sông Hồng

(Đơn vị: m³/s)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu Lượng	1022	905	853	1004	1578	3469	5891	6245	4399	2909	2024	1285

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính lưu lượng dòng chảy trung bình năm tại trạm Hà Nội trên sông Hồng (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của m³/s).

Câu 2. Nhiệt độ nước biển ở vùng đới nóng (28°C), gấp nhiệt độ nước biển ở đới ôn đới (15°C) bao nhiêu lần (làm tròn đến số thập phân thứ nhất)

Câu 3. Cho bảng số liệu:

Lượng mưa các tháng tại Huế năm 2022 (Đơn vị: mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa	95,6	70,8	128,3	381	157,3	33,8	61,3	157,5	448,8	1366,5	226,4	786,6

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính tổng lượng mưa của Huế năm 2022 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm).

Câu 4. Thành phố Hồ Chí Minh có tổng lượng mưa trong năm là 1931 mm và lượng bốc hơi 1688mm. Cho biết cân bằng ẩm trong năm của Thành phố Hồ Chí Minh là bao nhiêu mm? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm)

PHẦN IV. Tự luận (3 điểm)

Câu 1: (1 điểm) Trình bày vai trò của biển và đại dương đối với sự phát triển kinh tế - xã hội?

Câu 2: (2 điểm)

a. Trình bày nhân tố địa hình tác động tới quá trình hình thành đất?

b. Tại sao ở bán cầu Bắc cùng là vùng ôn đới nhưng bờ Tây lục địa mưa nhiều hơn bờ Đông?

----- HẾT -----

Hướng dẫn chấm - Bộ 1 - Đề 123.**PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: 4.0 điểm, mỗi câu đúng đạt 0,25đ.**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	A	C	A	A	D	C	A	B	B	D	C	C	A	C	D	D

PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai : 2 điểm, mỗi câu đúng đạt 1đ.

Câu 1: a. Đúng b. Sai c. Đúng d. Đúng

Câu 2: a. Đúng b. Đúng c. Sai d. Đúng

PHẦN III. Trắc nghiệm trả lời ngắn: 1 điểm.

Câu 1: 2632

Câu 2: 1,9

Câu 3: 3914

Câu 4: 243

PHẦN IV. Tự luận: 3 điểm

Câu 1 (1 điểm)	Vai trò của biển và đại dương đối với sự phát triển kinh tế - xã hội - Đối với kinh tế: cung cấp nguồn tài nguyên phong phú như sinh vật, khoáng sản,...; là không gian để phát triển các ngành kinh tế. - Đối với xã hội: giao lưu kinh tế, xã hội giữa các quốc gia, nguồn sinh kế cho cư dân ven biển... - Có vai trò quan trọng với môi trường và hệ sinh thái.	0,5đ 0,25đ 0,25đ
Câu 2 (2 điểm)	a. Trình bày nhân tố địa hình tác động tới quá trình hình thành đất Tác động đến sự hình thành đất thông qua: độ cao, độ dốc và hướng địa hình. - Càng lên cao → nhiệt độ càng giảm → quá trình phong hóa đá diễn ra chậm → quá trình hình thành đất yếu. - Độ dốc địa hình → tốc độ xói mòn đất. Nơi bằng phẳng → đất dày hơn nơi địa hình dốc. - Hướng sườn khác nhau → lượng nhiệt ẩm không giống nhau → đất ở các sườn núi khác nhau. b. Tại sao ở bán cầu Bắc cùng là vùng ôn đới nhưng bờ Tây lục địa mưa nhiều hơn bờ Đông - Bờ Tây lục địa do nằm gần đại dương chịu ảnh hưởng của gió Tây ôn đới, dòng biển nóng, frông - Bờ Đông lục địa chịu ảnh hưởng của dòng biển lạnh.	0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ 1đ 0,75 0,25

Mã đề 103

Họ và

tên:.....SBD:.....

PHẦN I (4 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 16. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Nơi nào sau đây có nhiều mưa?

- A. Khu khí áp thấp.
- B. Khu khí áp cao.
- C. Miền có gió Mậu dịch.
- D. Miền có gió Đông cực.

Câu 2. Nhóm đất nào sau đây phân bố ở khu vực có kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa?

- A. Đen.
- B. Xám.
- C. Đỏ nâu.
- D. Feralit đỏ vàng.

Câu 3. Các nhân tố làm cho vùng ôn đới mưa nhiều là

- A. gió Tây ôn đới, dòng biển nóng.
- B. gió Tây ôn đới, dòng biển lạnh.
- C. áp thấp ôn đới, gió Đông cực.
- D. áp thấp ôn đới, gió Mậu dịch.

Câu 4. Vai trò quan trọng của vi sinh vật trong việc hình thành đất là

- A. cung cấp vật chất hữu cơ.
- B. góp phần làm phá huỷ đá.
- C. hạn chế sự xói mòn, rửa trôi.
- D. phân giải, tổng hợp chất mùn.

Câu 5. Phát biểu nào sau đây đúng với phân bố lượng mưa trên Trái Đất?

- A. Mưa không nhiều ở vùng xích đạo.
- B. Mưa tương đối ít ở vùng chí tuyến.
- C. Mưa không nhiều ở hai vùng ôn đới.
- D. Mưa tương đối nhiều ở hai vùng cực.

Câu 6. Thứ tự từ bề mặt đất xuống sâu là

- A. lớp vỏ phong hoá, lớp phủ thổ nhưỡng, đá gốc.
- B. đá gốc, lớp vỏ phong hoá, lớp phủ thổ nhưỡng.
- C. lớp phủ thổ nhưỡng, lớp vỏ phong hoá, đá gốc.
- D. đá gốc, lớp phủ thổ nhưỡng, lớp vỏ phong hoá.

Câu 7. Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa là

- A. khí áp, frông, gió, địa hình, thổ nhưỡng.
- B. khí áp, frông, gió, dòng biển, địa hình.
- C. khí áp, frông, gió, địa hình, sông ngòi.
- D. khí áp, frông, gió, dòng biển, sinh vật.

Câu 8. Đặc trưng của đất (thổ nhưỡng) là

- A. độ phì.
- B. toi xốp.
- C. độ ẩm.
- D. vụn bờ.

Câu 9. Tại một dãy núi, thường có mưa nhiều ở

- A. sườn khuất gió.
- B. sườn núi cao.
- C. đỉnh núi cao.
- D. sườn đón gió.

Câu 10. Ở vùng ôn đới, bờ đông của đại dương có khí hậu

- A. lạnh, ít mưa.
- B. ẩm, mưa nhiều,
- C. lạnh, khô hạn.
- D. nóng, ẩm ướt.

Câu 11. Độ muối nước biển lớn nhất ở vùng

- A. xích đạo.
- B. chí tuyến.
- C. cực.
- D. ôn đới.

Câu 12. Nguyên nhân sinh ra các dòng biển trên các đại dương thế giới chủ yếu là do

- A. sức hút của Mặt Trăng
- B. sức hút của Mặt Trời.
- C. các loại gió thường xuyên.
- D. địa hình các vùng biển.

Câu 13. Nhiệt độ trung bình của đại dương thế giới là

- A. 15,5°C.
- B. 16,5°C.
- C. 17,5°C.
- D. 18,5°C.

Câu 14. Dao động thủy triều lớn nhất ở trong trường hợp Mặt Trăng, Mặt Trời, Trái Đất nằm

- A. vuông góc với nhau.
- B. thẳng hàng với nhau.
- C. lệch nhau góc 45 độ.
- D. lệch nhau góc 60 độ.

Câu 15. Trên Trái Đất, mưa ít nhất ở vùng

- A. xích đạo.
- B. ôn đới.
- C. chí tuyến.
- D. cực.

Câu 16. Nguyên nhân chủ yếu tạo nên sóng biển là do

A. mưa.

B. núi lửa.

C. động đất.

D. gió.

PHẦN II (2 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn thông tin.

Lượng mưa trung bình năm theo vĩ độ ở bán cầu Bắc. (Đơn vị: mm)

Vĩ độ	0° - 10°	10°-20°	20°-30°	30°-40°	40°-50°	50°- 60°	60°-70°	70°- 80°
Lượng mưa trung bình năm	1677	763	513	501	561	510	340	100

a) Lượng mưa trung bình năm tăng từ xích đạo về cực.

b) Khu vực ôn đới có lượng mưa trung bình năm cao nhất.

c) Vùng cực có lượng mưa trung bình năm ít nhất.

d) Biểu đồ cột là dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện lượng mưa trung bình năm theo vĩ độ ở bán cầu Bắc.

Câu 2. Cho đoạn thông tin.

“Biển, đại dương có vai trò vô cùng quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội; là nơi cung cấp tài nguyên sinh vật, tài nguyên khoáng sản, nguồn năng lượng; có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành hàng hải, du lịch; là môi trường sống có nhiều tác động tích cực đối với sức khỏe con người”.

a) Khoáng sản quý giá do biển mang lại là than đá.

b) Biển và đại dương cho phép phát triển ngành đánh bắt, nuôi trồng hải sản.

c) Về mặt môi trường biển và đại dương giúp điều hoà khí hậu.

d) Năng lượng tái tạo từ biển là mặt trời và địa nhiệt.

PHẦN III (1 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4

Câu 1. Cho bảng số liệu:

Lượng mưa các tháng tại Hà Nội năm 2024. (Đơn vị: mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa	53,8	12,8	32,2	41,6	213,3	196,6	339,7	306,0	697,6	47,4	0,6	3,7

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính lượng mưa trung bình năm của Hà Nội năm 2024. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm).

Câu 2. Năm 2018, thành phố Hồ Chí Minh có tổng lượng mưa trong năm là 1931 mm và lượng bốc hơi là 1686 mm. Cho biết cân bằng ẩm trong năm của Thành phố Hồ Chí Minh là bao nhiêu ? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm).

Câu 3. Nhiệt độ nước biển ở vùng đới nóng (28°C), gấp nhiệt độ nước biển ở đới ôn đới (15°C) bao nhiêu lần (làm tròn đến số thập phân thứ nhất).

Câu 4. Vùng xích đạo có độ mặn 34,5‰, thấp hơn vùng chí tuyến biển có độ mặn 36,8‰ là bao nhiêu ‰? (làm tròn đến số thập phân thứ nhất).

PHẦN IV (3 điểm).

Câu 1. (1 điểm). Trình bày đặc điểm của hiện tượng thủy triều?

Câu 2. (2 điểm).

a. Nhân tố sinh vật ảnh hưởng như thế nào tới quá trình hình thành đất?

b. Kể tên 4 loại cây trồng thích hợp với đất feralit ở nước ta? Vì sao đất ở miền nhiệt đới và cận nhiệt đới có tuổi già nhất, đất ở miền ôn đới và cực có tuổi trẻ nhất?

SỞ GD & ĐT TP. HỒ CHÍ MINH

KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2025 - 2026

TRƯỜNG THPT LÊ TRỌNG TẤN

-----HẾT-----

MÔN ĐỊA LÝ - KHỐI 10

Thời gian : 45 phút

Hướng dẫn chấm Bộ 2 - Đề 103

PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: 4.0 điểm, mỗi câu đúng đạt 0,25đ.

1A	2D	3A	4D	5B	6C	7B	8A
9D	10B	11B	12C	13C	14B	15D	16D

PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai : 2 điểm, mỗi câu đúng đạt 1đ.

Câu 1: a.Sai b.Sai c. Đúng d.Đúng

Câu 2: a.Sai b.Đúng c. Đúng d.Sai

PHẦN III. Trả lời ngắn: 1 điểm, mỗi câu đúng đạt 0,25đ.

Câu 1: 162 Câu 2: 245 Câu 3: 1,9 Câu 4: 2,3

PHẦN IV. TỰ LUẬN: 3 điểm.

<p>Câu 1 (1 điểm)</p>	<p>Đặc điểm của hiện tượng thủy triều:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là hiện tượng mặt nước biển dao động theo chu kì và biên độ nhất định. - Nguyên nhân: do ảnh hưởng của sức hút Mặt trăng, Mặt trời và lực li tâm của Trái đất. - Khi Mặt Trời, Mặt Trăng và Trái Đất thẳng hàng thì dao động thủy triều lớn nhất → triều cường. - Khi Mặt trăng, Mặt Trời và Trái Đất nằm vuông góc với nhau thì dao động thủy triều nhỏ nhất → triều kém. 	<p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p>
<p>Câu 2 (2 điểm)</p>	<p>a. Nhân tố sinh vật ảnh hưởng như thế nào tới quá trình hình thành đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực vật cung cấp chất hữu cơ. - Vi sinh vật phân giải xác sinh vật tổng hợp thành mùn. - Động vật giúp đất tơi xốp, góp phần tạo cấu trúc đất. - Sinh vật chống xói mòn và giữ ẩm cho đất. <p>b. Kể tên 4 loại cây trồng thích hợp với đất feralit ở nước ta: Cây chè, cà phê, hồ tiêu, cao su,...</p> <p>Vì sao đất ở miền nhiệt đới và cận nhiệt đới có tuổi già nhất, đất ở miền ôn đới và cực có tuổi trẻ nhất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đất ở miền nhiệt đới và cận nhiệt đới có tuổi già nhất vì: quá trình hình thành đất không bị gián đoạn do các yếu tố như thời tiết khắc nghiệt và băng hà. - Đất ở miền ôn đới và cực có tuổi trẻ nhất vì: chúng mới hình thành sau thời kỳ băng hà Đệ Tứ. 	<p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,5đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p>